ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1693 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng trang trại chăn nuôi gà lấy thịt với quy mô 200.000 con/lứa" tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức và chuyên gia về việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng trang trại chăn nuôi gà lấy thịt với quy mô 200.000 con/lứa" tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Xây dựng trang trại chăn nuôi gà lấy thịt với quy mô 200.000 con/lứa" tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã được Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm chỉnh sửa tại Văn bản số 09/MT ngày 23 tháng 4 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 503/TTr-STNMT ngày 13 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng trang trại chăn nuôi gà lấy thịt với quy mô 200.000 con/lứa" tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng trang trại chăn nuôi vịt đẻ trứng giống, quy mô 75.000 con" tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Phi

Nơi nhận:
- Công ty TNHH Chăn Nuôi Hồng Gấm;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Chánh, Phó Văn phòng KTN;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐTM.Traichannuoigalaythit-CtyChannuoiHongGam

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

"Xây dựng trang trại chăn nuôi gà lấy thịt với quy mô 200.000 con/lứa" tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm

(Kèm theo Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Tên dự án: Xây dựng trang trại chăn nuôi gà lấy thịt với quy mô 200.000 con/lứa.

1.2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm.

- Đại diện Công ty: Bà Võ Thị Trang; chức vụ - Giám đốc.

- Địa chỉ liên hệ: Tổ 09, ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

1.4. Tổng diện tích đất thực hiện Dự án: 48.500,4 m^2.

1.5. Quy mô dự án: chăn nuôi gà thịt, quy mô 200.000 con/lứa.

1.6. Quy trình chăn nuôi gà thịt: Gà con nhập về (01 ngày tuổi) → Úm gà (10 ngày tuổi) → Nuôi gà trong chuồng khép kín trong 35 ngày → Kiểm tra gà thịt thương phẩm → Xuất chuồng.

1.7. Các hạng mục công trình chính của dự án gồm: 10 dãy chuồng nuôi gà thịt với tổng diện tích 17.265 m^2; công trình phụ trợ với tổng diện tích 847,3 m^2 (nhà điều hành, nhà ăn, nhà sát trùng người, xe, nhà kho trấu, thuốc, silo chứa cám,...); công trình bảo vệ môi trường có diện tích 296 m^2 (hồ chứa nước thải trước xử lý có diện tích 24 m^2, hồ chứa nước thải sau xử lý có diện tích 200 m^2, hệ thống xử lý nước thải có diện tích 24 m^2, khu lưu giữ chất thải rắn thông thường có diện tích 24 m^2, khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 24 m^2, nhà chứa phân lẫn trấu có diện tích 24 m^2, hố hủy xác có diện tích 24 m^2); và một số hạng mục công trình khác theo nội dung đăng ký tại báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển, máy móc thi công; bụi và khí thải từ quá trình thi công xây dựng dự án; tiếng ồn; rung; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn xây dựng; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng (từ vệ sinh, phun xịt phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng).

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, nấu ăn, nước vệ sinh chuồng trại cuối mỗi lứa nuôi, nước sát trùng xe và người ra vào trại, nước vệ sinh thiết bị,

dụng cụ và nước thải từ quá trình rửa lọc của hệ thống xử lý nước ngầm, hệ thống xử lý nước thải; bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển; mùi hôi, khí thải từ hoạt động chăn nuôi (quá trình phân hủy phân gà, nhà chứa phân, hoạt động cho gà ăn, các quạt hút sau các dãy chuồng trại, khu xử lý nước thải); hơi hóa chất khử trùng; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại (phân gà lẫn trấu, gà chết tự nhiên, bao cám và thức ăn,...), chất thải nguy hại như bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, chai lọ thuốc, vắc xin,...

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Chủ yếu là nước thải sinh hoạt từ công nhân khoảng 04 m^3/ngày, nước thải xây dựng khoảng 3,3 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, TDS, BOD_5, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat và tổng Coliforms, dầu mỡ khoáng...

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm (đạt 50% công suất đăng ký):

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,3 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, TDS, BOD_5, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat và tổng Coliforms,...

+ Nước thải vệ sinh thiết bị, dụng cụ, nước sát trùng, nước thải từ quá trình rửa lọc của hệ thống xử lý nước ngầm, hệ thống xử lý nước thải khoảng 1,5 m^3/ngày, nước thải phát sinh từ vệ sinh chuồng trại, máng ăn cuối mỗi lứa nuôi khoảng 3,6 m^3/đợt. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, COD, BOD_5, tổng Nitơ, tổng Coliform, coli phân.

- Trong giai đoạn vận hành thương mại:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 2,5 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, TDS, BOD_5, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat và tổng Coliforms,...

+ Nước thải vệ sinh thiết bị, dụng cụ, nước sát trùng, nước thải từ quá trình rửa lọc của hệ thống xử lý nước ngầm, hệ thống xử lý nước thải khoảng 1,44 m^3/ngày, nước thải phát sinh từ vệ sinh chuồng trại, máng ăn cuối mỗi lứa nuôi khoảng 7,58 m^3/đợt. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, COD, BOD_5, tổng Nitơ, tổng Coliform, coli phân.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển, máy móc thi công; bụi và khí thải từ quá trình phát quang, san lấp mặt bằng, từ quá trình thi công xây dựng dự án.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại gồm: Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển; khí thải từ máy phát điện; bụi, mùi hôi, khí thải từ quá trình vệ sinh chuồng trại, các quạt hút sau các dãy chuồng trại; mùi hôi từ nhà chứa phân, khu xử lý nước thải, khu lưu giữ chất thải; hơi hóa chất khử trùng.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 36kg/ngày, chất thải rắn xây dựng khoảng 102 kg/ngày.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm: Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 09 kg/ngày, chất thải rắn công nghiệp thông thường khoảng 10 kg/ngày, phân gà lẫn trấu được thu gom khoảng 366 tấn/lứa vào cuối mỗi lứa nuôi, gà chết tự nhiên khoảng 500 con/lứa (1.250 kg/lứa).

- Trong giai đoạn vận hành thương mại: Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 18 kg/ngày; chất thải rắn công nghiệp thông thường: giấy, bao bì đựng cám và phụ gia khoảng 20 kg/ngày, phân gà lẫn trấu được thu gom khoảng 456 tấn/lứa vào cuối mỗi lứa nuôi, gà chết tự nhiên khoảng 1.000 con/lứa (2.500 kg/lứa).

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Chất thải nguy hại (que hàn, cặn sơn, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì thải, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, dầu nhớt thải) với khối lượng khoảng 0,35 kg/ngày.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại: Chất thải nguy hại như bóng đèn huỳnh quang, chai lọ thuốc, hóa chất thải, vật liệu lọc từ hệ thống xử lý nước ngầm, bao bì thuốc thú y, dầu nhớt thải... khoảng 867 kg/năm.

5.2.6. Quy mô, tính chất của các tác động khác: Tác động do tiếng ồn và độ rung từ quá trình thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và hoạt động của dự án, tác động đến an ninh trật tự và an toàn giao thông đối với khu vực dự án.

5.2.7. Quy mô, tính chất của các tác động khác: Tác động do tiếng ồn và độ rung từ quá trình thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và hoạt động của dự án, tác động đến an ninh trật tự và an toàn giao thông đối với khu vực dự án.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: Trang bị 02 nhà vệ sinh lưu động, định kỳ giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý. Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh, phun xịt phương tiện được thu gom về hố lắng và tách dầu có thể tích 0,5 m^3 để lắng cặn, nước sau thời gian lắng được tận dụng để tưới sân giảm bụi.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt cho toàn dự án theo bản vẽ đính kèm báo cáo đánh giá tác động môi trường; nước thải sinh hoạt, nấu ăn, nước thải từ quá trình sát trùng xe và người, nước vệ sinh thiết bị, dụng cụ chuồng trại và nước thải từ vệ sinh chuồng trại, máng ăn cuối mỗi lứa nuôi và nước thải từ quá trình rửa lọc của hệ thống xử lý nước ngầm, hệ thống xử lý nước thải được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 5 m^3/ngày.

+ Xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải công suất 5 m^3/ngày; quy trình xử lý nước thải: nước thải từ hoạt động dự án → bể chứa nước thải trước xử lý (có thực hiện chống thấm) → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bồn lọc áp lực → bể khử trùng → bể chứa nước thải sau xử lý với dung tích

600 m^3 (có thực hiện chống thấm); nước thải sau xử lý sẽ được tái sử dụng hoàn toàn để vệ sinh chuồng trại, không thải ra môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý toàn bộ phát sinh từ hoạt động của dự án để xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, $K_q = 0,9$, $K_f = 1,3$ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học QCVN 01-15:2010/BNNPTNT; thực hiện các giải pháp để kiểm soát chất lượng, lưu lượng nước thải sau xử lý được tái sử dụng, đảm bảo đạt quy chuẩn quy định trước khi tái sử dụng cho mục đích vệ sinh chuồng trại.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

- Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị:

+ Các phương tiện chuyên chở vật liệu thi công đều phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi rớt vật liệu; không chở hàng hóa quá tải trọng cho phép; lập kế hoạch bố trí phương tiện ra vào tập kết vật liệu thi công phù hợp.

+ Thực hiện che chắn tại khu vực tập kết nguyên vật liệu. Bố trí, sắp xếp thời gian vận chuyển và tập kết vật liệu xây dựng phù hợp, tiến hành phun xịt nước đường vận chuyển và các khu vực tập kết vật liệu xây dựng.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại:

+ Bụi, mùi hôi và khí thải sau quạt hút: vệ sinh chuồng trại, phun chế phẩm sinh học trong và xung quanh chuồng trại, trồng cây xanh.

+ Mùi hôi từ nhà chứa phân, khu xử lý nước thải, khu vực lưu chứa chất thải: phun xịt chế phẩm sinh học, trồng cây xanh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thực hiện các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu mùi hôi, không phát tán mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (lưu ý đối với mùi sau quạt hút, nhà chứa phân, hệ thống xử lý nước thải của dự án, khu vực sát trùng, khu chứa chất thải).

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: Toàn bộ chất thải phát sinh tại công trường sẽ được thu gom lưu chứa vào thùng chứa có nắp đậy tại khu vực lưu chứa tạm và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại:

+ Bố trí các thùng chứa bằng nhựa có nắp để lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, sau đó giao cho đơn vị có chức năng thu gom với tần suất 02 ngày/lần.

+ Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường với diện tích 24 m^2.

+ Bố trí nhà chứa phân với diện tích 24 m^2; phân gà đã được ủ hoai trong quá trình chăn nuôi, sau mỗi lứa nuôi sẽ được thu gom, đóng bao về khu vực lưu chứa phân, trước khi chuyển giao; nhà chứa phân được thiết kế kín, hạn chế tối đa việc phát tán mùi hôi ra môi trường.

+ Bố trí hố hủy xác gà chết có diện tích 24 m^2 trong khuôn viên trại, đảm bảo khoảng cách an toàn và vệ sinh môi trường để tiêu hủy gà chết tự nhiên (không do dịch bệnh); hố hủy xác phải đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Điều 59 Luật Chăn nuôi năm 2018, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải rắn thông thường; được thu gom về khu vực lưu giữ tạm chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để chuyển giao xử lý theo quy định.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại: bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 24 m^2 và hợp đồng chuyển giao với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Trong giai đoạn thi công và lắp đặt máy móc thiết bị: sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, có mức âm và độ rung thấp, bố trí thời gian thi công, vận chuyển hợp lý.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại:

+ Thiết kế các bộ phận giảm âm, lắp đệm chống ồn sau khi lắp đặt thiết bị. Máy móc, thiết bị trạm xử lý nước thải được bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ.

+ Thực hiện trồng cây xanh có tán xung quanh đảm bảo theo đúng diện tích quy hoạch.

+ Mạng lưới thu gom nước mưa: nước mưa của dự án được thu gom theo đường ống dẫn chảy ra suối cạn kế bên dự án, sau đó chảy ra suối Điệp và chảy ra nguồn tiếp nhận cuối cùng Sông Ray.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

+ Tách riêng triệt để hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải; vận

hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án, tránh gây ngập úng cục bộ. Nghiêm cấm việc xả nước thải vào hệ thống thoát nước mưa.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải, tuân thủ các yêu cầu thiết kế của hệ thống xử lý nước thải, chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị hư hỏng.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại: Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố dịch bệnh: tuân thủ theo quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Thông tư số 07/2016/TT-BNN ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, QCVN 01-15:2010/BNNPTNT.

- Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước, an toàn hóa chất và các quy định pháp luật có liên quan khác.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải công suất 5 m^3/ngày.đêm.

- Hệ thống thoát nước mưa nội bộ riêng biệt với hệ thống thoát nước thải.

- Cây xanh, thảm cỏ với diện tích 24.559 m^2.

- Khu lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường với diện tích 24 m^2, chất thải nguy hại với diện tích 24 m^2, hố hủy xác với diện tích 24 m^2, khu chứa phân với diện tích 24 m^2.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng:

a. Giám sát bụi, tiếng ồn đảm bảo yêu cầu về môi trường lao động theo quy định.

b. Giám sát chất thải rắn:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực lưu giữ chất thải rắn tạm thời.

+ Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

+ Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Nghị định 38/2015 ngày 24/04/2015 của Chính phủ về

chất thải rắn và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm: các công trình xử lý chất thải phải đánh giá hiệu quả trong từng công đoạn xử lý và cả công trình xử lý chất thải, việc quan trắc chất thải của công trình xử lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.3. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thương mại:

a. Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, đầu vào (bể chứa nước thải đầu vào) và đầu ra (bể chứa nước thải sau xử lý) của hệ thống xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: lưu lượng, pH, BOD_5, COD, TSS, Tổng nitơ, Tổng Coliform, Coli phân, Salmonella.

- Giám sát lưu lượng nước thải sau xử lý được tái sử dụng để vệ sinh chuồng trại.

- Quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, $K_q = 0,9$, $K_f = 1,3$ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học QCVN 01-15:2010/BNNPTNT.

b. Giám sát chất lượng nước dưới đất:

- Vị trí: 02 mẫu nước dưới đất tại 2 giếng khoan trong dự án.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Chỉ tiêu: pH, chỉ số pemanganat, độ cứng tổng số, TDS, amoni, SO_4^{2-}, Cl^- NO_3^-, NO_2^-, Coliform, E.Coli.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dưới đất.

c. Giám sát chất thải rắn:

+ Vị trí giám sát: khu lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

+ Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d. Giám sát chất lượng không khí sau quạt hút và giám sát sạt lở bể chứa nước thải sau xử lý và suối cạn (mương thoát nước tự nhiên) theo đề xuất của Chủ dự án tại báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

6.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị của Dự án:

Quản lý, kiểm soát, xử lý nước thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, quy định về quản lý chải thải nguy hại theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6.2. Trong giai đoạn vận hành Dự án:

- Hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo quy định tại Khoản 2 Điều 54a Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 27 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019.

- Lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm gửi các cơ quan quản lý theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 37 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trồng cây xanh có tán sau các dãy quạt hút và xung quanh khuôn viên dự án đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy định để hạn chế phát tám mùi hôi từ hoạt động dự án tới môi trường xung quanh, đồng thời tạo cảnh quan và cải thiện điều kiện vi khí hậu.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 16, 16a, 16b và 17 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ), Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; đảm bảo hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải theo quy định của của pháp luật về chăn nuôi, thú y và bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan khác.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý mùi hôi tại nhà chứa phân, gà chết không do dịch bệnh, chuồng trại theo đúng nội dung đã đề xuất, không để phát tán mùi hôi ra môi trường gây ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ hành lang nguồn nước; khai thác nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định, phù hợp với mục đích tái sử dụng nước thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Chăn nuôi; có biện pháp kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý và lưu lượng nước thải tái sử dụng và xả thải.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới.

7. Các yêu cầu khác:

- Liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xây dựng, đất đai và các thủ tục pháp lý khác liên quan theo quy định trước khi triển khai thực hiện dự án; việc đấu nối thoát nước của dự án phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Trường hợp có vận chuyển đất dôi dư từ quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng ra khỏi dự án, yêu cầu tuân thủ các quy định của Luật Khoáng sản và các quy định khác có liên quan./.

CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI HỒNG GẤM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/HG V/v công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 01 năm 2022*

Kính gửi: **UBND xã Xuân Hòa**

Chúng tôi là Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm chủ dự án "Xây dựng trại chăn nuôi gà lấy thịt, quy mô 200.000 con/lứa".

Địa điểm thực hiện dự án: xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Gấm đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1693/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của dự án "Xây dựng trại chăn nuôi gà lấy thịt, quy mô 200.000 con/lứa".

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Chúng tôi gửi đến UBND xã Xuân Hòa 01 báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (đính kèm văn bản) để công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

Kính mong UBND xã Xuân Hòa xem xét.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT;	**CHỦ DỰ ÁN** NGUYỄN THỊ LỆ THU

UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7033/STNMT-CCBVMT V/v trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty TNHH chăn nuôi Hồng Gấm	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

Kính gửi: Công ty TNHH chăn nuôi Hồng Gấm

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 01/GPMT-HG ngày 22/8/2022 của Công ty TNHH chăn nuôi Hồng Gấm về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo (sau đây gọi tắt là Công ty);

Qua rà soát nội dung hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Công ty đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng trang trại chăn nuôi gà lấy thịt với quy mô 200.000/lứa" tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 21/5/2021.

Theo hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, Công ty đã đầu tư xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải công suất 05 m^3/ngày để xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của trang trại, nước thải sau xử lý được tái sử dụng hoàn toàn để vệ sinh chuồng trại, không thải ra môi trường; hoạt động sản xuất của Công ty không phát sinh khí thải tại nguồn; khối lượng chất thải nguy hại dự kiến phát sinh trong giai đoạn hoạt động khoảng 503 kg/năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 39 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 2 Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định: Đối tượng cấp giấy phép môi trường là "Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức; đồng thời, có phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng từ 1.200 kg/năm trở lên hoặc từ 100 kg/tháng trở lên trong quá trình vận hành".

Do đó, đề nghị Công ty rà soát các nguồn thải và khối lượng chất thải phát

sinh của dự án. Trường hợp dự án có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý, có phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng từ 1.200 kg/năm trở lên hoặc từ 100 kg/tháng trở lên, đề nghị Công ty nộp hồ sơ về Trung tâm hành chính công tỉnh để được xem xét, xử lý theo quy định.

Trường hợp dự án không phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý, chất thải nguy hại phát sinh dưới 1.200 kg/năm hoặc dưới 100 kg/tháng, đề nghị Công ty lập hồ sơ đăng ký môi trường gửi UBND xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc để xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Lưu ý, Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu lưu lượng nước thải, khí thải, quản lý chất thải nguy hại phát sinh khi đi vào vận hành. Trường hợp Công ty thuộc đối tượng cấp Giấy phép môi trường mà không thực hiện sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời đến Công ty TNHH chăn nuôi Hồng Gấm để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND huyện Xuân Lộc;
- Lưu: VT, CCBVMT (03b).

F/Tran/CCBVMT/HCTH/GPMT2022/Trahoso-HongGam.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐỒNG NAI

Trần Trọng Toàn